

## **Vai trò người con cả trong gia đình nông thôn Việt Nam hiện nay**

(qua nghiên cứu định tính tại xã Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội)

**Lê Thị Hồng Hải\***

**Tóm tắt:** Người con cả thường có vai trò rất quan trọng trong gia đình nông thôn Việt Nam, đặc biệt là vai trò của người con trai cả vẫn thường được gọi thân mật là “anh trưởng”, vừa thể hiện quyền uy nhưng cũng hàm ý trách nhiệm và nghĩa vụ đối với gia đình. Tuy nhiên, vai trò của người con gái cả trong gia đình cũng không hề bị coi nhẹ với câu tục ngữ “ruộng sâu trâu nái, không bằng con gái đầu lòng”. Trải qua thời gian, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và sự hội nhập kinh tế quốc tế cũng như hội nhập văn hóa toàn cầu, liệu các giá trị truyền thống về vai trò của người con cả trong gia đình vẫn còn giữ nguyên hay đã có những biến đổi như thế nào? Dựa trên dữ liệu một nghiên cứu định tính tại một làng thuộc xã Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội, bài viết tìm hiểu việc thực hành vai trò của người con cả trong gia đình nông thôn hiện nay trên các chiều cạnh: vai trò đối với cha mẹ, vai trò đối với các em và vai trò đối với dòng họ. Theo đó, việc thực hành vai trò của người con cả trong gia đình đã có những thay đổi nhất định theo thời gian giữa các thế hệ và vẫn có những khác biệt đáng kể về giới.

**Từ khóa:** Gia đình; Gia đình nông thôn; Khác biệt giới; Khác biệt thế hệ; Vai trò người con cả.

Ngày nhận bài: 23/10/2019; ngày chỉnh sửa: 15/11/2019; ngày duyệt đăng: 2/12/2019.

### **1. Đặt vấn đề**

Đời sống xã hội Việt Nam đã có nhiều thay đổi kể từ Đổi mới (1986) tới nay. Những thay đổi về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội đã có tác động

---

\* ThS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

không nhỏ tới gia đình Việt Nam, đến cấu trúc gia đình, các mối quan hệ trong gia đình cũng như vai trò của mỗi thành viên trong gia đình. Vị thế, vai trò của mỗi thành viên trong gia đình đã có nhiều thay đổi như vị thế/vai trò của người cha, người mẹ; người vợ, người chồng; người con... Đã có nhiều nghiên cứu tìm hiểu về sự biến đổi trong các mối quan hệ gia đình qua đó thể hiện phần nào sự thay đổi vai trò của các thành viên trong gia đình Việt Nam trong khoảng 30 năm lại đây. Các nghiên cứu thường tập trung vào ba mối quan hệ chính trong gia đình: quan hệ vợ chồng, quan hệ cha mẹ con cái và quan hệ giữa người cao tuổi và con cháu. Vai trò của người con thường được đề cập chung mà chưa có sự phân tách vai trò của người con cả (người con đầu), vai trò của người con thứ... Trong văn hóa Việt Nam, người con cả thường có vai trò rất quan trọng trong gia đình, đặc biệt là vai trò của người con trai cả vừa thể hiện quyền uy nhưng cũng hàm ý trách nhiệm và nghĩa vụ đối với gia đình. Tuy nhiên vai trò của người con gái cả trong gia đình cũng không hề bị coi nhẹ với câu tục ngữ “ruộng sâu trâu nái, không bằng con gái đầu lòng”.

Các nghiên cứu đã có điều cho thấy vai trò quan trọng của người con cả trong gia đình. Vị trí tôn ti, trật tự trong gia đình vô cùng quan trọng và người con cả, đặc biệt, con trai cả là người nắm giữ nhiều vai trò, trọng trách không chỉ đối với cha mẹ, đối với các em trong việc chăm sóc, phụng dưỡng mà còn đối với gia tiên, đối với dòng tộc trong việc thờ phụng, hương hỏa (Phan Kế Bính, 1990; Mai Văn Hai, Phan Đại Doãn, 2000; Vũ Ngọc Khánh, 1998).

Vai trò của người con cả đã được quy định rõ trong các Cổ luật Việt Nam như Quốc Triều Hình luật, Luật Gia Long, các Điều Huấn ca thời Lê, thời Trần, đã ăn sâu, bám rễ vào nền văn hóa Việt Nam nói chung và văn hóa gia đình Việt Nam nói riêng.

Đối với gia tiên, dòng tộc, người con cả có trách nhiệm thờ phụng, cúng lễ, tổ chức các việc tang ma, lễ tết, giỗ chạp và phải có trách nhiệm sinh con nối dõi dòng tộc gia đình. Theo Vũ Văn Mẫu, 1973, người con trai trưởng của ngành cả và con vợ cả có nhiệm vụ giữ phần hương hỏa phụng sự tổ tiên và phần hương hỏa này được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Việc không sinh được con trai bị coi là tội bất hiếu với ông bà, cha mẹ. Đối với cha mẹ, người con cả phải chịu trách nhiệm chính trong việc phụng dưỡng, chăm sóc, khi cha mẹ mất có trách nhiệm lo tang ma, thờ cúng. Công việc trong nhà như là ma chay giỗ tết, người anh cả phải chịu phần nặng (Phan Kế Bính, 1990). Đối với các em, người anh/chị cả phải có trách nhiệm làm gương cho các em noi theo. Khi cha mẹ mất thì phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, dựng vợ gả chồng cho các em, coi như thực hiện vai trò làm cha làm mẹ, gọi là quyền huynh thế phụ (Vũ Văn Mẫu, 1973; Phan Kế Bính, 1990).

Trong chế độ xưa, bên cạnh những trách nhiệm phải thực hiện thì người con cả trong gia đình cũng được hưởng một số quyền lợi nhất định: là người thừa kế, nắm giữ phần hương hỏa, có uy quyền. Điều 378 Hồng Đức

tỏ rõ là các con cháu sống dưới quyền cha mẹ hay quyền người gia trưởng không có quyền có tài sản. Các tài sản đều thuộc quyền sở hữu của người gia trưởng. Điều 83 Gia Long cũng cấm các kẻ ty ấu trái lệnh người tôn trưởng và tự tiện tiêu dùng của chung trong nhà.

Văn hóa gia đình Việt Nam bị ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng Nho giáo, đặc biệt, trong việc coi trọng con trai, con trưởng: “nhất nam viết nữ, thập nữ viết vô”. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn có nét đặc thù riêng của văn hóa dân tộc trong việc ghi nhận vai trò của người con gái trong gia đình. Người con gái cả cũng có những quyền lợi và nghĩa vụ nhất định đối với cha mẹ, anh chị em trong gia đình và đối với dòng tộc, mặc dù những điều này chỉ được thực hiện khi gia đình không có con trai. Ở Việt Nam vẫn có câu “vô nam dụng nữ”, không có con trai thì con gái có quyền thay thế (Vũ Ngọc Khánh, 1998). Theo Điều 391-Quốc triều hình luật: “người giữ hương hỏa có con trai trưởng thì dùng con trai trưởng, không có con trai trưởng thì dùng con gái trưởng, ruộng đất hương hỏa thì cho lấy một phần hai mươi” (Viện Sử học Việt Nam, 1991:145).

Trải qua thời gian, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và sự hội nhập kinh tế quốc tế cũng như hội nhập văn hóa toàn cầu, liệu các giá trị truyền thống về vai trò của người con cả trong gia đình vẫn còn giữ nguyên hay đã có những biến đổi như thế nào? Sự khác biệt giới có còn tồn tại? Qua một nghiên cứu định tính với hơn 20 trường hợp tại một làng thuộc xã Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội, chúng tôi hi vọng giải đáp được phần nào những câu hỏi vừa đặt ra; giúp chúng ta có một cái nhìn khách quan về vai trò của người con cả trong gia đình nông thôn Việt Nam hiện nay.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, phỏng vấn lịch sử đời sống và phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm với các đối tượng là nam giới và phụ nữ là những người con cả trong gia đình hoặc là vợ/chồng của người con cả trong gia đình, ở một làng thuộc xã Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội, nơi có nhiều biến động về kinh tế, xã hội. Đối tượng thuộc những độ tuổi, nghề nghiệp, trình độ học vấn khác nhau được phỏng vấn về các nội dung liên quan đến quan niệm cũng như thực tế trải nghiệm việc thực hiện vai trò của người con cả trong gia đình, những khó khăn, áp lực mà họ phải đối mặt cũng như những chiến lược/giải pháp họ sử dụng để thực hiện vai trò người con cả của mình.

Địa bàn nghiên cứu là làng Đàm Quán thuộc xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Nội, nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 30 km về phía Tây. Người dân trong làng, trước đây, chủ yếu sống bằng nghề nông, không có nghề phụ, chỉ có một vài cánh thợ mộc, thợ nề đi làm thuê cho nơi khác rồi mang về làng. Trước 2007, đó là một làng thuần nông, ngoài đất nông nghiệp, mỗi nhà có thêm một diện tích đất đồi rừng. Kể từ năm 2007 đến nay, gần như toàn bộ diện tích đất đồi rừng đã được chuyển đổi thành khu

công nghiệp Công nghệ cao Hòa Lạc. Diện tích đất trồng cây lâu năm, và đất lúa (đất ngoài đồng - chỉ trồng được một vụ lúa) gần như đã mất hết. Khi mất đất thì người dân xoay đủ nghề: làm thợ, công nhân, buôn bán, mua xe ô tô, công nông chạy. Toàn thôn có 141 hộ (thường trú) nhưng thực tế chỉ có trên 100 hộ sinh sống tại địa phương, các hộ khác đi làm ăn kinh tế, không sống ở thôn. Hầu hết thanh niên, thế hệ trẻ của làng sau khi tốt nghiệp THPT sẽ đi làm công nhân, một số đi học cao đẳng, đại học. Số ở nhà làm nông nghiệp gần như không còn. Có thể nói, làng Đàm Quán đang trải qua quá trình chuyển đổi từ nông nghiệp sang công nghiệp hóa, đô thị hóa; đang phải “gồng” lên để thích ứng với những thay đổi của xã hội: từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp; cũng phải trải qua sự “thanh lọc gắt gao”, những va đập, “đụng độ” giữa các giá trị cũ và giá trị mới. Những điều này thể hiện như thế nào trong quan niệm cũng như thực hành vai trò người con cả trong gia đình? Chúng ta sẽ cũng tìm hiểu ở những phần tiếp theo.

### 3. Một số kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Vai trò người con trai cả

##### *Đối với cha mẹ*

Vai trò của người con cả có sự khác biệt rất lớn trong từng giai đoạn của gia đình: khi cha mẹ còn khỏe mạnh, còn lo được mọi việc; và khi cha mẹ già yếu (giao quyền cho con cả) hoặc cha mẹ đã mất. Khi cha mẹ còn khỏe, còn trẻ và người con trai cả chưa lập gia đình riêng, còn sống cùng cha mẹ, người con cả là con lớn nhất trong gia đình nên họ thường có trách nhiệm giúp đỡ cha mẹ việc nhà, trông nom, chăm sóc em bé. Lớn hơn một chút, họ tham gia lao động sản xuất cùng cha mẹ và cũng thường được cha mẹ sai bảo “chạy việc nọ việc kia”. Lúc này người con cả đóng vai trò là người giúp việc đắc lực, là người phụ tá của cha mẹ.

Phải làm việc nhiều hơn các em, đỡ đần cha mẹ; anh lớn phải trông em bé. Hồi đấy không có nhà trẻ, cứ đưa lớn cấp đưa bé (PVS, nam, 1964).

Khi cha mẹ già yếu, con trai cả là người có trách nhiệm phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ. Người anh cả là người chịu toàn bộ trách nhiệm các việc liên quan đến chăm sóc nâng giắc, chạy chữa cho cha mẹ khi ốm đau: có đi bệnh viện hay không, đi bệnh viện nào, ký giấy tờ liên quan đến các thủ tục.

Minh là cả, mình phải chịu trách nhiệm với bố mẹ về mọi mặt trong cuộc sống: lúc khỏe cho đến lúc ốm đau, lúc đầy đủ cho đến lúc đói kém. Ông bà ốm đau bệnh tật thì mình là trưởng mình phải là người chăm sóc, mình phải có trách nhiệm chứ không đổ cho ai được (PVS, nam, 1978).

Khi cha mẹ mất, con trai cả là người chịu trách nhiệm lo hậu sự cũng như cúng giỗ cha mẹ. Đặc biệt, khi bốc mộ (thay áo) thì người con cả phải là người trực tiếp làm.

Lo tang ma, giỗ tết cha mẹ. Chịu trách nhiệm chính, lo gấp ba gấp bốn lần các em.

Mình có mình lo thì vẫn thấy yên tâm hơn, chứ cầm của các chú một vài triệu thì không thấy thoải mái, yên tâm (PVS, nam, 1962).

Trên đây là những trách nhiệm trực tiếp liên quan đến cha mẹ. Ngoài ra, khi cha mẹ mất, hoặc già yếu và giao quyền lại, con trai cả là người thay mặt bố mẹ để lo toan công việc gia đình đối nội đối ngoại, trong gia tộc, trong nội tộc, trong xóm làng. Câu nói của người dân thường nhắc đến khi nói đến vai trò con trai cả là: “Quyền huynh thế phụ”. Khi bố mất rồi hoặc khi được “giao quyền” thì anh cả thay mặt bố giải quyết mọi việc, quyền hạn như một ông bố.

Trách nhiệm của người con cả là cáng đáng mọi công việc trong gia đình, đối nội đối ngoại. Khi còn khỏe thì cha mẹ đảm đương, nhưng khi cha mẹ về già rồi thì anh con cả phải thay bố mẹ đối nội đối ngoại và bảo ban các em trong gia đình (PVS, nam, 1958).

Và như vậy, khi cha mẹ mất hoặc già yếu, vai trò của người con cả lúc này nổi lên ở hai khía cạnh là vai trò đối với họ hàng và vai trò đối với các em.

### ***Đối với họ hàng***

Người con trai cả trong gia đình sẽ thay cha mẹ gánh vác mọi công việc, mọi quan hệ liên quan đến họ tộc, đối nội, đối ngoại. Tuy nhiên, cũng có sự phân cấp về mức độ vai trò của người con cả đối với họ hàng tùy thuộc vào vị thế của gia đình trong dòng họ: là trưởng họ, trưởng chi, trưởng bếp... Cùng là con cả nhưng tùy từng vị thế, thứ bậc của gia đình đối với dòng họ, có sự khác biệt trong trách nhiệm/vai trò đối với dòng họ. Nếu giữ vai trò trưởng một họ thì sẽ là vai trò ông trưởng họ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ đề cập tới vai trò con trưởng đối với họ hàng ở vị thế người trưởng của một “gia đình lớn” (trưởng bếp).

Người con trai cả lúc này sẽ là người đại diện, là người liên lạc, là người giữ mối liên hệ giữa gia đình (bếp) nhà mình với họ/chi. Thay các em tham gia các công việc trong họ. Nếu trong họ có đám cưới, em không đi được thì anh cả có thể đại diện cho các em. Trong nhiều công việc họ, các em có thể vắng mặt nhưng riêng anh cả thì không thể không có mặt. Hoặc trong họ có việc gì thì người ta cũng gõ anh cả đầu tiên và cũng chỉ báo đến anh cả. Anh cả lúc này có trách nhiệm báo đến các em, hoặc đi họp về - nhận phân công công việc của họ đối với các anh em trong gia đình và báo lại cho các em. Anh cả lúc này là đầu mối thông tin, đầu mối liên lạc, đứng mũi chịu sào.

Tham gia họ hàng thì anh cả phải tham gia nhiều hơn, còn các em tham gia thế nào thì tham gia. Mà họ hàng/chi họ thì cũng sẽ gọi anh cả đầu tiên chứ không gọi anh hai. Tàn suất tham dự, tham gia việc họ thì anh cả là nhiều nhất (PVS, nam, 1955).

### ***Đối với các em***

Khi còn ở với bố mẹ, chưa lập gia đình riêng (lúc này cả anh và em đều còn nhỏ, chưa trưởng thành), người anh cả có trách nhiệm bảo ban, làm gương cho các em, bế ẵm, chăm sóc các em thay mẹ, thay cha. Do cha mẹ phải đi làm

kinh tế cho gia đình. “Đứa lớn trông đứa bé” hầu như không có sự phân biệt giữa người anh cả và người chị cả trong gia đình ở giai đoạn này. Quan niệm của cha mẹ lúc này là “đứa nào lớn hơn thì phải làm nhiều hơn”.

Khi đã trưởng thành, cha mẹ già yếu hoặc mất, lúc này người anh thay vai trò của người cha để chăm lo cho các em: “Quyền huynh thế phụ”. Anh cả có trách nhiệm chăm lo cho các em về mọi mặt: dựng vợ gả chồng, xây dựng nhà cửa, lo đất lo cát... làm sao cho các em có thể tự lập, tự làm ăn được.

“Anh như cha, như bố”. Anh có thể thay cha “Quyền huynh thế phụ”. Một người anh cả đúng với tâm con người, đúng với luân thường đạo lý thì anh phải thay bố mẹ lo lắng tất cả cho các em. Đến bao giờ vực được em trai mình có vợ có chồng, làm nhà cho em trai, có nghĩa là đến khi lo được cho em có tổ ấm riêng rồi thì mới yên tâm và lại lo cho các em khác. Em khác xong rồi thì lại lo cho em khác nữa. Đó là nghĩa vụ của người anh cả (PVS, nam, 1955).

Khi nói đến vai trò anh cả đối với các em, người dân thường nhắc đến câu “làm anh khó lắm” hay “làm anh ăn thềm vác nặng”. Theo họ, đạo làm anh thì phải chịu thiệt, chịu lỗ, chịu thua... thì mới hài hòa tất cả, và “có thế thì các em mới phục”. Tuyệt đối, người anh không nên và không thể lấy trịch làm anh mà bắt em phải thế này, phải thế kia.

Theo đó, trách nhiệm của một người anh cả, như ở nông thôn này, bao gồm: chăm sóc bảo ban các em từ bé cho đến khi lớn vẫn theo sát các em; lo dựng vợ gả chồng, lo đất đai nhà cửa, lo cách làm ăn, phát triển kinh tế cho các em. Bên cạnh đó thì phải có tính bao dung độ lượng, phải chịu thiệt thòi. Có làm được như vậy thì mới có thể coi là thực hiện tốt vai trò anh cả trong gia đình.

Về phân quyền lợi giữa anh cả và các em, thường người anh cả sẽ là người ở lại đất ông cha, hưởng thừa kế hương hỏa, sông cùng với cha mẹ để lo cho cha mẹ và sau là lo thờ cúng, giỗ tết. Chính vì được gán cho trách nhiệm lớn lao như vậy nên khi phân chia thừa kế, thường người anh sẽ được phần hơn. Người dân nơi đây có nhắc đến tục lệ của địa phương là: “cả hai thứ một”.

Một người anh cả chuẩn là một người phải làm gương cho các em về mọi mặt: từ lối sống, phẩm chất, hành xử với các em, với họ hàng và thậm chí cả hành xử với vợ con của mình. Theo đó, người anh cả phải gương mẫu: trong cách chăm sóc cha mẹ, trong đối nhân xử thế, trong đối nội đối ngoại, trong quan hệ vợ chồng. Vì, “tình cảm vợ chồng có đảm bảo thì mới giữ được uy tín trong gia đình”. Trong quan hệ lợi ích thì phải chịu thiệt “nhường em phần hơn”. Người anh cả mà “cái gì cũng vợ vào thì các em nó không phục”.

### ***Khác biệt thế hệ***

Có những thay đổi nhất định về vai trò của người con trai cả trong gia đình đối với thế hệ trưởng thành sau Đổi mới (những người sinh vào những

năm 1970, 1980). Họ có những suy nghĩ thoáng hơn rất nhiều so với thế hệ cha ông, nó không quá cứng nhắc, không quá khuôn mẫu.

Thứ nhất là về việc thừa kế, phân chia quyền lợi: có sự phân chia công bằng, không nhất thiết cả hai thứ một.

Thứ hai: việc ở đất cha ông không nhất thiết cứ phải là người anh cả mà anh nào ở đó cũng được, miễn là cả hai cùng phát triển, cùng thoải mái. Nếu anh cả đi xa hay không muốn ở đó thì anh thứ có thể ở. Trong khi thế hệ trước lại bắt buộc anh cả phải ở lại đất ông cha, dù anh cả có khả năng, có cơ hội đi xa nhưng cũng không dám đi mà phải ở nhà đảm nhận trách nhiệm làm con cả.

Thực ra cuộc sống bây giờ ai cũng tất cả là vì miếng cơm manh áo, cơm áo gạo tiền. Người nào lao động nhiều thì được hưởng thụ lắm. Thế còn con cả hay con thứ, bố mẹ cảm thấy hợp với ai thì ở với người ấy, chứ không cứ gì như ngày xưa: bố phải ở với anh cả chứ không ở với anh thứ được, hoặc anh cả phải ở đất của ông cha mà không thể ở đất mua được (PVS, nam, 1978).

Thứ ba, việc ở cùng và chăm sóc cha mẹ cũng không phải luôn luôn là người anh cả. Thực tế, cha mẹ hợp với ai, thích ở với ai thì ở với người ấy vì trách nhiệm chăm sóc cha mẹ đối với các con đều như nhau.

Với em, nhà chỉ có 2 anh em, nếu nói quan niệm về con cả, là cả thì phải chăm sóc bố mẹ, nhưng với em, bố mẹ sinh ra cả 2 đứa nên đứa nào cũng phải chăm sóc, chứ không thể nào ta là cả thì ta phải chăm sóc nhiều hơn hay ta là thứ ta không phải chăm sóc.

Nếu như bố mẹ cảm thấy hợp ai thì bố mẹ sống với người đó để tránh những cái mâu thuẫn trong gia đình đi... sống nó phải bình đẳng, con nào cũng là con. Người con nào cũng phải có trách nhiệm với bố với mẹ chứ đừng có bảo bố mẹ ở với anh thì anh phải có trách nhiệm (PVS, nam, 1978).

Thứ tư, trách nhiệm của người anh cả cũng không nhất thiết phải lo cho các em về vật chất mà chỉ là làm sao là người có thể “quy tụ” được các em, tạo nên sự đoàn kết trong gia đình. Chuyện lo nhà, lo việc, lo đất, lo dựng vợ gả chồng đã có cha mẹ lo. Hầu như, thế hệ cha mẹ (từ 50 trở lên) đều có trách nhiệm và lo được cho các con: đất cát, dựng vợ gả chồng. Đối với những người con trưởng thành sau Đổi mới gần như không phải lo điều này cho các em. Trong khi với thế hệ trước, nhiều trường hợp, khi người con trai cả vừa lập gia đình, cha mẹ sẽ giao lại trách nhiệm cho họ trong việc quán xuyến gia đình từ lo cho các em cũng như các quan hệ “đối nội đối ngoại”.

### 3.2. Vai trò người con gái cả

Khi nói đến vai trò của người con gái cả thì có sự khác biệt rất lớn theo giai đoạn: trước khi đi lấy chồng và sau khi chị đi lấy chồng (xuất giá).

Khi chưa đi lấy chồng, ở cùng với bố mẹ thì vai trò người chị cả cũng không khác vai trò người anh cả. Là con lớn trong nhà thì sẽ có trách nhiệm trông em, bé em. Lớn hơn chút thì tham gia lao động: việc nhà và

việc đồng áng, đỡ đần cha mẹ. Những việc nặng các em chưa làm được thì chị phải làm. Việc nhà anh/chị cả sẽ phải gánh nhiều hơn vì em bé hơn (thường là bố mẹ cũng sẽ giao nhiều hơn).

Người chị cả, khi đi chưa đi lấy chồng và khi đã đi lấy chồng thì trách nhiệm có khác nhau. Đi lấy chồng thì phải phụ thuộc nhà chồng. Còn khi chưa lấy chồng thì phải trông nom, chăm bẵm, dạy dỗ các em, hoặc là làm hộ các em những việc quá nặng, hoặc đỡ đần cha mẹ mọi việc trong nhà (PVS, nam, 1956).

Khi lấy chồng thì phải phụ thuộc nhà chồng. “con gái là con người ta” “Xuất giá tòng phu”. Người con gái cả khi đã lập gia đình thì coi như không phải có trách nhiệm/nghĩa vụ gì đối với nhà đẻ. Mà lúc này họ phải lo toan, gánh vác công việc nhà chồng và hoàn toàn phụ thuộc vào nhà chồng. Việc đối đãi với gia đình nhà đẻ (chăm sóc cha mẹ về vật chất, nâng giắc cha mẹ, chăm sóc cha mẹ khi ốm đau, trợ giúp các em...), không được đặt ra là trách nhiệm/nghĩa vụ mà tùy thuộc vào khả năng và điều kiện của họ.

Con gái đi lấy chồng rồi thì phải theo chồng. Sống là người nhà chồng mà chết thì làm ma nhà chồng. Phận gái không thể tham gia công việc nhà đẻ được (PVS, nam, 1978).

Vai trò của người con gái cả không mang nặng việc gánh trách nhiệm mà nghiêng về vai trò chăm sóc. Chăm sóc cho cha mẹ khi ốm đau, chăm sóc cho các em về mặt quan tâm, hỏi han, chia sẻ.

Vai trò của người con gái cả đối với họ hàng nhà đẻ rất mờ nhạt, gần như không còn vai trò gì. Nếu trong họ có việc thì chỉ khi họ có lời mời thì người con gái xuất giá mới được về tham dự (chứ không phải tham gia).

Nhìn chung, người phụ nữ đã đi xây dựng gia đình rồi thì không phải lo lắng gì lắm về gia đình đẻ nhà mình nữa. Chị cứ làm thế nào để trọn hiếu với bên nhà chồng của chị thì là mát mặt bố mẹ đẻ ra (PVS, nam, 1958).

Có thể nói, vai trò người chị cả trong gia đình đã và vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi văn hóa Nho giáo, tư tưởng Khổng giáo với quan điểm “xuất giá tòng phu”, “Con gái là con người ta”. Vai trò con gái cả chỉ nghiêng về chăm sóc: chăm sóc bố mẹ và các em cho đến khi lấy chồng. Khi đi lấy chồng thì trách nhiệm chăm sóc cha mẹ các em vẫn còn vương vấn, tuy nhiên lúc này chủ yếu trách nhiệm của người phụ nữ là gánh vác giang sơn nhà chồng. Lúc ấy, nếu họ là dâu cả thì vai trò sẽ khác, trách nhiệm lại nặng nề, kèm theo tình cảm đối với gia đình đẻ thì nay lại thêm trách nhiệm, các chuẩn mực xã hội gán cho người dâu trưởng. Trải qua thời gian, những trách nhiệm, vai trò, chuẩn mực đối với người con gái cả trong gia đình nông thôn Việt Nam gần như không có sự thay đổi đáng kể. Thiết nghĩ, khi tìm hiểu về vai trò người phụ nữ đối với cha mẹ, gia đình trong văn hóa gia đình Việt Nam, có lẽ vai trò người dâu trưởng là một vấn đề đáng quan tâm, tìm hiểu và phản ánh đầy đủ hơn vị thế, vai trò của người phụ nữ trong gia đình.



#### 4. Kết luận và bàn luận

Tóm lại, việc thực hành vai trò người con cả trong gia đình tại địa phương về cơ bản vẫn mang tính truyền thống với trọng trách chính trong chăm sóc cha mẹ thuộc về người con trai cả. Người con trai cả vẫn nắm quyền quyết định mọi việc liên quan đến gia đình: có tổ chức giỗ hay không, mở rộng hay thu hẹp; lo chăm sóc, chạy chữa cho cha mẹ; lo hậu sự cũng như cúng giỗ cho cha mẹ. Vai trò của người chị cả là rất mờ nhạt, không mang tính trách nhiệm/nghĩa vụ gán cho mà chỉ mang tính tình cảm, chăm sóc. Như vậy, có thể thấy một sự khác biệt giới vẫn vô cùng đậm nét giữa vai trò người con trai cả và người con gái cả trong gia đình.

Nghiên cứu cũng có ghi nhận những thay đổi nhất định giữa các thế hệ trong việc thực hành vai cả trong gia đình nơi đây. Thế hệ trẻ không quá coi trọng đất trường, quyền trưởng, trách nhiệm trưởng. Họ thường thể hiện thái độ cho rằng mọi cái đều bình đẳng. Không chỉ bình đẳng giữa các anh em trai mà còn cả với các chị em gái; Không chỉ bình đẳng trong việc thừa hưởng tài sản, nhà đất từ cha mẹ mà còn bình đẳng cả về trách nhiệm chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ. Bản thân những người em cũng không bị quá phụ thuộc vào người anh và chính người anh cũng cho rằng không nhất thiết phải lo cho các em giống như những gì thế hệ cha ông họ đã làm vì ai cũng được học hành, ai cũng có công ăn việc làm và ai cũng được bố mẹ lo cho đầy đủ.

Một điều không thể không nhắc tới đó là xu hướng biến đổi của những giá trị liên quan tới vai trò con cả trong gia đình hiện nay. Sự biến đổi này không nằm ngoài xu thế chung của xã hội, của thời đại. Inglehart đã cho rằng: Công nghiệp hóa mang lại một sự chuyển dịch từ giá trị truyền thống sang giá trị lý tính mang tính bền vững (Inglehart, 2008: 14) và “Sự biến đổi văn hóa cơ bản diễn ra vững chắc hơn ở bên trong các nhóm trẻ so với ở các nhóm lớn tuổi, từ đó dẫn tới những khác biệt giữa các thế hệ” (Inglehart, 2008: 49). Khi đề cập tới gia đình Việt Nam, Trịnh Duy Luân cũng cho rằng: “Gia đình Việt Nam, trong đó gia đình nông thôn chiếm phần lớn, đã và đang trải qua nhiều biến đổi mạnh mẽ. Có thể nhận thấy xu hướng chuyển đổi từng bước, tiệm tiến từ các mô hình gia đình truyền thống sang những mô hình gia đình hiện đại (Trịnh Duy Luân, 2011: 5, 9).

Những yếu tố tác động này đã được nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra khi khẳng định Gia đình nông thôn Việt Nam hiện nay đang chịu nhiều biến động, tác động của hiện đại hóa, công nghiệp hóa và đô thị hóa, dẫn tới sự thay đổi hoặc chuyển thể nhiều giá trị và khuôn mẫu trong đời sống gia đình nông thôn hiện nay (Trịnh Duy Luân, 2011; Mai Huy Bích, 2011; Lê Ngọc Văn, 2011), gia đình nông thôn ở Hạ Bằng cũng không là ngoại lệ.

Nhưng, những thay đổi này có phải là một chiều, một dòng chảy êm đềm hay nó vẫn có những giằng co giữa những giá trị truyền thống và những giá trị mới (tự do cá nhân, công bằng, bình đẳng)? Trong quá trình trao đổi với người dân nơi đây, chúng tôi nhận thấy bản thân trong mỗi người vẫn đang có những mâu thuẫn, hoặc bối rối nhất định. Họ không hẳn

cổ sùy cho cái mới nhưng cũng không thực sự muốn duy trì những khuôn mẫu truyền thống một cách cứng nhắc.

Sự giằng xé này cũng đã được các nhà khoa học chỉ rõ: Có sự giằng co giữa các giá trị mới, hiện đại với các giá trị cũ, truyền thống tùy thuộc vào các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa ở những địa phương, vùng miền khác nhau của đất nước... Nhiều quan niệm truyền thống tuy đang bị lấn lướt bởi các giá trị hiện đại, nhưng cũng chưa thể bị loại bỏ hoàn toàn. Chúng đang cùng tồn tại ngay trong mỗi gia đình nông thôn hiện nay. (Trịnh Duy Luân, 2011: 30).

Tựu trung lại, gia đình Việt Nam vẫn đang biến đổi, vẫn đang trong quá trình “thanh lọc” và đón nhận những giá trị mới và các giá trị gắn với vai trò người con cả trong gia đình hiện nay cũng vậy. Tuy nhiên, ở nông thôn thì chất truyền thống vẫn còn nhiều, hay nói một cách hình tượng: hàm lượng gam màu ngả về truyền thống vẫn đậm hơn. ■

### Tài liệu trích dẫn

- Phan Kế Bính. 1990. Việt Nam phong tục. Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp, 1990.
- Mai Văn Hai. 2016. “Hệ giá trị gia đình Việt Nam từ khởi nguồn đến khi tiếp xúc văn hóa, văn minh phương Tây”. Trong *Hệ giá trị gia đình Việt Nam từ hướng tiếp cận xã hội học*. Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 45-93.
- Mai Văn Hai, Phan Đại Doãn. 2000. *Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Lê Thị Hồng Hải. 2015. “Hệ giá trị gia đình Việt Nam hiện nay: Sự biến đổi và tiếp nối (qua một cuộc khảo sát)”. Trong *Một số vấn đề về giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*. Trần Ngọc Thêm (chủ biên). Nxb. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tr. 436-451.
- Lê Thị Hồng Hải, Mai Văn Huyền. 2014. “Về một khuynh hướng vận hành và biến đổi trong hệ giá trị gia đình hiện nay (Qua cuộc khảo sát tại tỉnh Thái Bình)”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Số 4/2014, tr. 65-75.
- Inglehart, R. 2008. *Hiện đại hóa và hậu hiện đại hóa*. Nxb. Chính trị Quốc gia.
- Vũ Ngọc Khánh. 1998. Văn hóa gia đình Việt Nam. Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Ngô Văn Lê. 2010. “Làng và quan hệ dòng họ của người Việt Nam Bộ”. Trong *Hiện đại và động thái của truyền thống của Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học*. Nxb. Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tr. 130-146.
- Trịnh Duy Luân, Helle Rydstrom và Wil Burghoon. 2011. *Gia đình nông thôn Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*. Nxb. Khoa học Xã hội.
- Trịnh Duy Luân, Helle Rydstrom và Wil Burghoon. 2008. *Gia đình nông thôn Việt Nam trong chuyển đổi*. Nxb. Khoa học Xã hội.
- Vũ Văn Mẫu. 1973. *Cổ luật Việt Nam và tư pháp sử*. Quyển thứ nhất, tập hai, Sài Gòn.
- Lê Ngọc Văn. 2016. “Hệ giá trị gia đình thời kỳ đổi mới qua khảo sát xã hội học”. Trong *Hệ giá trị gia đình Việt Nam từ hướng tiếp cận xã hội học*. Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 94-131.
- Viện Sử học Việt Nam. 1991. Quốc triều hình luật (luật hình triều Lê). Nxb. Pháp lý, Hà Nội.